



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 03/09/2025 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.2	15:01	18:45	↗
2.9	00:24	03:00	↘
2.9	03:39	03:30	↗
2.9	06:00	07:00	↘
1	16:30	20:00	↗
3.1	00:54	04:00	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Khái	JOSCO CORA	8.2	142	9,587	P/s3 - BNPH	02:00	//0500	A3-08
2	V.Hoàng	DONGJIN VOYAGER	9.8	173	18,559	P/s3 - CL1	05:30	//0830	A1-SG98
3	Hà	MILD SYMPHONY	8.4	148	9,929	H25 - TCHP	04:00	// SR	01-12
4	Phú	UNI PREMIER	9.2	182	17,887	P/s3 - CL7	04:30	//	A3-A5
5	P.Hung - V.Hải	TB KAIYUAN	9.7	208	25,713	P/s3 - BP7	05:30	Thả neo, Tăng cường dây	A5-A6
6	N.Minh - Vinh	KMTC SHANGHAI	10	188	20,815	P/s3 - CL5	05:00	//0800	A1-A2
7	V.Tùng - N.Hiến	DING XIANG TAI PING	8.3	185	23,779	P/s3 - CL5	17:00	//2030	A1-A2
8	Uy	SITC RENDE	9.3	172	18,848	P/s3 - CL3	17:30	//2000	//A1-A3
9	T.Tùng	YM HORIZON	7.7	169	15,167	P/s3 - CL4-5	16:30	//1830	//A2-A5
10	Chính	CUL HUANGPU	7.7	144	8,306	P/s3 - BNPH	17:00	//2000	A3-08
11	N.Cường - V.Dũng	TIDE SAILOR	9.4	182	17,887	P/s3 - CL1	23:30	ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Tuấn - N.Thanh	WAN HAI A15	13.7	335	122,045	P/s3 - CM2	01:00	Y/c MP	MR-KS-AWA
2	P.Cần	WAN HAI 331	10.5	210	32,120	CM4 - P/s3	04:30	MT-VTX	A9-A10
3	K.Toàn	VIRA BHUM	9.6	195	24,955	P/s3 - CM4	16:30	Y/c MT	A9-A10
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đào	KMTC BANGKOK	8.7	173	18,318	CL7 - P/s3	05:00	LT	A2-A5
2	N.Dũng	POS LAEMCHABANG	9.6	172	17,846	BNPH - P/s3	04:00	LT	A1-A3
3	Kiên	SITC XIANDE	8.1	172	18,900	CL1 - P/s3	08:30	LT	A2-A6
4	P.Thùy - Tín	WAN HAI 335	9.4	210	32,120	CL4 - P/s3	18:00	Cano DL, LT	A5-A6
5	Son	ANBIEN BAY	6.5	172	17,515	CL5 - P/s3	07:00	LT	A3-08

6	P.Tuấn - Anh	SITC KEELUNG	8.8	172	17,119	CL3 - P/s3	20:00		A2-A3
7	M.Tùng - Duy	KMTC SHANGHAI	9.6	188	20,815	CL5 - P/s3	20:30	Cano DL	A1-A2
8	Đ.Chiến - N.Trường	DONGJIN VOYAGER	8.9	173	18,559	CL1 - P/s3	01:00		A1-A2
9	Quang - H.Thanh	JOSCO CORA	7.5	142	9,587	BNPH - P/s3	20:30		A3-08
10	T.Hiền - Diệu	KOTA GAYA	9.9	223	29,015	BP7 - P/s3	21:00	DL, ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Chương - M.Cường	KOTA GAYA	9.9	223	29,015	CL4-5 - BP7	18:30		A1-A2
2	Duyệt	TB KAIYUAN	9.7	208	25,713	BP7 - CL4	18:30		



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS